

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13-12-2022
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung

Ông Phạm Bá Lân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Hồng Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022, về việc: “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Trần Thúc B - sinh năm 1990; cư trú tại thôn K, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Thi N - sinh năm 1987; cư trú tại số 5 E, N, L, USA (Hoa Kỳ).

Địa chỉ nơi làm việc: Modern Nail Spa and Day Bar H & M 8 P, L, USA.

(Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2022, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Trần Thúc B trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thi N kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện M, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 13/02/2017. Sau khi kết hôn, vợ

chồng anh chung sống với nhau được một tháng thì chị N phải quay trở lại Hoa Kỳ để tiếp tục làm việc; đến cuối năm, chị N mới về Việt Nam. Vợ chồng chung sống tại nhà anh ở xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, chị N hay nghi ngờ, ghen tuông vô lý. Tháng 3/2021, anh phỏng vấn đề qua Hoa Kỳ nhưng không được. Vợ chồng tiếp tục cãi nhau, sau đó, chị N đã chặn máy của anh. Từ đó đến nay, anh đã cố gắng liên lạc với chị N nhưng không được. Nay, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thi N.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

* *Tại Bản tự khai đề ngày 17/10/2022, bị đơn là chị Nguyễn Thị Thi N trình bày:* Chị hoàn toàn đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thúc B về các vấn đề sau: Chị đồng ý ly hôn với anh Trần Thúc B. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định tại Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, 68, 70, 71, 98, 105, 191, 196, khoản 2 Điều 220, Điều 474, 476 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về thủ tục nhận và xử lý đơn khởi kiện; thụ lý và thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định quan hệ pháp luật tranh chấp; xác định tư cách người tham gia tố tụng; việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án; chuyển giao hồ sơ, văn bản đến Viện kiểm sát; thu thập chứng cứ và thời hạn chuẩn bị xét xử.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, 37, 38, , 147, 153, 273, 464, 476, 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 122, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thúc B về việc ly hôn với chị Nguyễn Thị Thi N. Về con chung, tài sản chung: Anh B và chị N trình bày không có, nên không xem xét, giải quyết. Về án phí và chi phí tố tụng khác, đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thi N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thi N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thúc B và chị Nguyễn Thị Thi N có đăng ký kết hôn tại UBND huyện M, tỉnh Quảng Ngãi và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 13/02/2017, nên hôn nhân của anh B và chị N là hợp pháp.

Theo anh B, sau khi kết hôn được một tháng, do đặc thù công việc nên anh sinh sống ở Việt Nam, còn chị N sinh sống tại Hoa Kỳ. Do đó, vợ chồng ít có thời gian gần nhau, nên không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống, dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt. Thời gian đầu sau kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, chị N hay nghi ngờ, ghen tuông vô lý. Tháng 3/2021, anh phỏng vấn đề sang Hoa Kỳ, vợ chồng đoàn tụ nhưng không được; anh cho rằng chị N không muốn vợ chồng đoàn tụ tại Hoa Kỳ, vì chị N không hợp tác khi phỏng vấn, nên vợ chồng cãi nhau; trong lúc cãi nhau, do nóng giận, anh có gọi chị N bằng *mày*, nên chị N đã chặn máy của anh từ đó đến nay; anh đã nhiều lần liên lạc với chị N, nhưng không được. Nay, anh xác định không còn tình cảm với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị N. Tại Bản tự khai đền ngày 17/10/2022, chị N đồng ý với anh B. Để tạo điều kiện cho cả hai ổn định cuộc sống mới, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh B, được ly hôn với chị N.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh B và chị N đều trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về án phí: Anh B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0002266 ngày 07/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

[2.4] Về chi phí tố tụng khác: Anh B phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0002283 ngày 22/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chi phí dịch thuật là 450.000 đồng và chi phí ủy thác tư pháp là 95 USD, anh B tự nguyện chịu. Anh B đã nộp và chi phí xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228, Điều 235, 266, 271, khoản 1 Điều 273, điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 122, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thúc B được ly hôn chị Nguyễn Thi Thi N.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Thúc B và chị Nguyễn Thi Thi N trình bày là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Anh Trần Thúc B phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai số 0002266 ngày 07/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Anh Trần Thúc B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về chi phí tố tụng khác: Anh Trần Thúc B phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai số 0002283 ngày 22/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chi phí dịch thuật là 450.000 đồng (*bốn trăm năm mươi ngàn đồng*), chi phí ủy thác tư pháp là 95 USD (*chín mươi lăm đô la*), anh Trần Thúc B tự nguyện chịu. Anh Trần Thúc B đã nộp và chi phí xong.

Anh Trần Thúc B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thi Thi N không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (*một*) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Trịnh Thị Thu Lan